

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Trường ĐH Kinh tế KTCN  
Biên soạn: CNT.

## **Câu 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh:**

• Trên cơ sở lập trường duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh đã sớm đánh giá đúng đắn bản chất, qui luật của chiến tranh, tác động của chiến tranh đến đời sống xã hội.

- Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, cuộc chiến tranh do thực dân Pháp tiến hành ở nước ta là cuộc chiến tranh xâm lược. Ngược lại cuộc chiến tranh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược là cuộc chiến tranh nhằm bảo vệ độc lập chủ quyền và thống nhất đất nước.

• Xác định tính chất xã hội của chiến tranh, phân tích tính chất chính trị - xã hội của chiến tranh xâm lược thuộc địa, chiến tranh ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra tính chất chính nghĩa của chiến tranh giải phóng dân tộc.

- Hồ Chí Minh đã xác định tính chất xã hội của chiến tranh: chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, chiến tranh chống xâm lược là chính nghĩa, từ đó xác định thái độ của chúng ta là ủng hộ chiến tranh chính nghĩa, phản đối chiến tranh phi nghĩa.

- Kế thừa và phát triển tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin về bạo lực cách mạng, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn chiến tranh cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động bạo lực, độc lập, tự do không thể cầu xin mà có được phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”.

- Bạo lực cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được tạo bởi sức mạnh của toàn dân, bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

• Hồ Chí Minh khẳng định: Ngày nay chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chí Minh luôn coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh. Người chủ trương phải dựa vào dân, coi dân là gốc, là cội nguồn của sức mạnh để “xây dựng lâu thắng lợi”.

- Chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là cuộc chiến tranh toàn dân, phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đánh giặc phải bằng sức mạnh của toàn dân, trong đó phải có lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kháng chiến toàn dân phải đi đôi với kháng chiến toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá...

=> Sự khái quát trên đã phản ánh nét đặc sắc của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới và là một sự phát triển cao tư tưởng vũ trang toàn dân của chủ nghĩa Mác – Lênin. Sự phát triển sâu sắc làm phong phú thêm lí luận mác xít về chiến tranh nhân dân trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam.

## **Câu 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội:**

• Khẳng định sự ra đời của quân đội là một tất yếu, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam.

- Sự ra đời của quân đội xuất phát từ chính yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở nước ta. Thực tiễn lịch sử cho thấy, kẻ thù dùng bạo lực phản cách mạng để áp bức nô dịch dân tộc ta. Do vậy, muốn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp chúng ta phải tổ chức bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. Để thực hiện được mục tiêu đó Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức ra lực lượng vũ trang cách mạng: quân đội nhân dân.

• Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên coi trọng bản chất giai cấp công nhân cho quân đội. Bản chất giai cấp công nhân liên hệ mật thiết với tính nhân dân trong tiến hành chiến tranh nhân dân chống thực dân, đế quốc xâm lược.

- Trong bài nói chuyện tại buổi chiêu đãi mừng quân đội ta tròn 20 tuổi ngày 22-12-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định bản chất giai cấp của quân đội là công cụ bạo lực vũ trang của giai cấp, nhà nước. Hồ Chí Minh đã khái quát: “quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

• Khẳng định quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.

- Đây là một trong những công hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phát triển lí luận về quân đội.

- Người lập luận, bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân của quân đội ta là một thể thống nhất, xem nó như là biểu hiện tính qui luật của quá trình hình thành, phát triển quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản. Người viết: “Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nghĩa là con em ruột thịt của nhân dân. Đánh giặc để giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, để bảo vệ tự do, hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, quân đội ta không có lợi ích nào khác”

• Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội là một nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản.

- Bắt nguồn từ nguyên lí của chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm đến công cụ này để nó thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong đấu tranh giai cấp, kể cả tiến hành chiến tranh.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định sự hình thành và phát triển bản chất giai cấp công nhân của quân đội ta. Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự chăm lo đặc biệt đối với quân đội. Điều này được thể hiện rõ nét trong cơ chế lãnh đạo: tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội trong thực hiện chế độ công tác Đảng, công tác chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: quân đội ta có sức mạnh vô địch vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

• Nhiệm vụ và chức năng cơ bản của quân đội:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “hiện nay quân đội ta có 2 nhiệm vụ chính. Một là, xây dựng một quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu. Hai là, thiết thực tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Đây là vấn đề khác về chất so với quân đội của giai cấp bóc lột.

- Quân đội ta có ba chức năng: là đội quân chiến đấu, là đội quân công tác, là đội quân sản xuất. Ba chức năng này phản ánh cả mặt đối nội, đối ngoại của quân đội

+ Với tư cách là đội quân chiến đấu: quân đội ta sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ trật tự an toàn xã hội, tham gia vào cuộc tiến công địch trên mặt trận lí luận, chính trị - tư tưởng, văn hoá

+ Là đội quân sản xuất: quân đội tăng gia sản xuất cải thiện đời sống, xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, trong điều kiện hiện nay, quân đội còn là lực lượng nòng cốt và xung kích trong xây dựng kinh tế - quốc phòng ở các địa bàn chiến lược, nhất là ở biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn gian khổ và ở những địa bàn có những tình huống phức tạp nảy sinh.

+ Là đội quân công tác: quân đội tham gia vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh, góp phần tăng cường sự đoàn kết giữa Đảng với nhân dân, quân đội với nhân dân, giúp dân chống thiên tai, giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống, tuyên truyền và vận động nhân dân hiểu rõ và chấp hành đúng đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Câu 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.**

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự vận dụng sáng tạo học thuyết bảo vệ Tổ quốc XHCN của Lênin vào tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

• Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN là một tất yếu khách quan.

- Tính tất yếu khách quan của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN được thể hiện rõ qua lời dạy của Người: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

- Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh.

- Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên đánh quân Pháp với tinh thần: “Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...Giờ cứu nước đã đến, ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để gìn giữ đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta”.

- Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”. Trước khi đi xa trong bản di chúc Người căn dặn: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể còn kéo dài, đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”.

• Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam. Trong bản tuyên ngôn độc lập, Người khẳng định: “Toàn dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, Người kêu gọi: “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc”.

- Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Người kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa.

• Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại

- Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm; Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đó là sức mạnh của toàn dân tộc, của các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở, là sức mạnh của nhân tố chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá- xã hội, sức mạnh truyền thống với hiện đại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- So sánh sức mạnh giữa ta với quân xâm lược trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, Người phân tích: “Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rất lớn của các nước xã hội chủ nghĩa an hem và nhân dân tiến bộ trên thế giới, chúng ta nhất định thắng”. Để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân, coi đó là lực lượng chủ chốt để bảo vệ Tổ quốc. Người căn dặn: “Chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hoà bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

• Đảng công sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

- Đảng ta là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phải do Đảng lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Đảng và chính phủ phải lãnh đạo toàn dân, ra sức củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh để thống nhất nước nhà, trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình, góp phần bảo vệ công cuộc hoà bình ở Á Đông và trên thế giới”

- Người khẳng định: “Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và chính phủ, với sự đoàn kết nhất trí, lòng tin tưởng vững chắc và tinh thần tự lực cánh sinh của mình, sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới nhất là nhân dân các nước Á- Phi, nhân dân ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn, làm tròn được nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và chính phủ đã đề ra”

- Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc, ngày nay toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thắng lợi



nhệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung chiến lược sau:

+ Một là: Xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

+ Hai là: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

+ Ba là: Quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi hoàn cảnh, tình huống chiến tranh.

+ Bốn là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

#### **Câu 4: Khái niệm Quốc phòng toàn dân:**

- Quốc phòng toàn dân: Là nền quốc phòng mang tính chất “vì dân, của dân”, phát triển theo phương hướng toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của nhà nước, do nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hoà bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc, phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

- “Nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh quốc phòng của đất nước được xây dựng trên nền tảng nhân lực, tinh thần mang tính chất toàn dân, toàn diện độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.”

#### **Câu 5: Khái niệm An ninh nhân dân:**

+ Là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân tiến hành, lực lượng an ninh nhân dân làm nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước. Kết hợp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng chuyên trách, nhằm đập tan mọi âm mưu và hành động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, cùng với toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.”

+ Bộ phận của lực lượng vũ trang nhân dân Việt nam có vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia. An ninh quốc gia có nhiệm vụ : đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, chính quyền, các lực lượng vũ trang và nhân dân”.

- Nền an ninh là sức mạnh về tinh thần, vật chất, sự đoàn kết và truyền thống dựng nước, giữ nước của toàn dân tộc được huy động vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh nhân dân làm nòng cốt.

#### **Câu 6: Vị trí, đặc trưng của nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân:**

##### **• Vị trí:**

- Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh là tạo ra sức mạnh để ngăn ngừa đẩy lùi đánh bại mọi âm mưu hành động xâm hại đến mục tiêu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa. Đảng ta khẳng định: “Trong khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta không một chút lơ đãng

nhệm vụ bảo vệ Tổ quốc, luôn luôn coi trọng quốc phòng an ninh, coi đó là nhiệm vụ chiến lược gắn bó chặt chẽ”.

• **Đặc trưng:**

- Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.

+ Đặc trưng thể hiện sự khác nhau về bản chất trong xây dựng nền quốc phòng an ninh của những quốc gia có độc lập chủ quyền đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với các nước khác.

+ Chúng ta xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh là để tự vệ, chống lại thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

- Đó là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành.

+ Đặc trưng vì dân, của dân, do dân của nền quốc phòng, an ninh nước ta là thể hiện truyền thống, kinh nghiệm của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

+ Cho phép ta huy động mọi người, mọi tổ chức, mọi lực lượng để thực hiện xây dựng nền quốc phòng, an ninh luôn xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân, là đặc trưng trong đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Đó là nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành.

+ Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng, an ninh nước ta tạo thành bởi rất nhiều yếu tố như chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, khoa học, quân sự, an ninh... cả ở trong nước, ngoài nước, của dân tộc và thời đại, trong đó những yếu tố bên trong của dân tộc bao giờ cũng giữ vai trò quyết định.

+ Là cơ sở, tiền đề và là biện pháp để nhân dân đánh thắng kẻ thù xâm lược.

- Nền quốc phòng, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại.

+ Việc tạo ra sức mạnh quốc phòng, an ninh không chỉ ở sức mạnh quân sự, an ninh mà phải huy động được sức mạnh của toàn dân về mọi mặt chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, khoa học.

+ Phải kết hợp hữu cơ giữa quốc phòng, an ninh với các mặt hoạt động xây dựng đất nước, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại.

+ Xây dựng nền quốc phòng, an ninh toàn diện phải đi đôi với xây dựng nền quốc phòng, an ninh hiện đại là một tất yếu khách quan.

+ Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân từng bước hiện đại. Kết hợp giữa xây dựng con người có giác ngộ chính trị, có tri thức với vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại.

+ Phát triển công nghiệp quốc phòng, từng bước trang bị hiện đại cho các lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh.

- Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với an ninh nhân dân

+ Nền quốc phòng và nền an ninh nhân dân của chúng ta đều được xây dựng nhằm mục đích tự vệ, đều phải chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Giữa nền quốc phòng toàn dân với nền an ninh nhân dân chỉ khác nhau về phương thức tổ chức lực lượng, hoạt động cụ thể, theo mục tiêu cụ thể được phân công mà thôi.

+ Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh, phải thường xuyên và tiến hành đồng bộ, thống nhất từ trong chiến lược, qui hoạch, kế hoạch xây dựng, hoạt động của cả nước cũng như từng vùng, miền, địa phương, mọi ngành, mọi cấp.

### **Câu 7: Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:**

- Tạo sức mạnh tổng hợp cả về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ để giữ vững hoà bình, ổn định, đẩy lùi, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức và quy mô.

- Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhằm bảo vệ vững xã hội chủ nghĩa chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá-hiện đại hoá đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh, an ninh tư tưởng văn hoá, xã hội; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng.

### **Câu 8: Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:**

• *Xây dựng lực lượng, quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

- Lực lượng quốc phòng, an ninh là những con người, tổ chức và những cơ sở vật chất tài chính đảm bảo cho các lực lượng hoạt động đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, an ninh. Từ đặc trưng của nền quốc phòng, an ninh ở nước ta thì lực lượng quốc phòng, an ninh của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân bao gồm lực lượng toàn dân (lực lượng chính trị) và lực lượng vũ trang nhân dân.

- Lực lượng chính trị bao gồm: các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội và những tổ chức khác trong đời sống xã hội đã được phép thành lập và quản chúng nhân dân. Lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm quân đội nhân dân, dân quân tự vệ, công an nhân dân

- Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh là xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu của quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **Câu 9: Trách nhiệm của sinh viên trong việc góp phần xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân:**

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là trách nhiệm của toàn dân.

- Mọi công dân, mọi tổ chức, lượng đều phải tham gia theo phạm vi và khả năng của mình.

- Đối với sinh viên phải tích cực học tập nâng cao hiểu biết về mọi mặt, nắm vững kiến thức quốc phòng, an ninh,

nhận thức rõ âm mưu, hoạt động chóng phá cách mạng Việt Nam của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

- Trên cơ sở đó tự giác, tích cực luyện tập các kỹ năng quân sự, an ninh và chủ động tham gia các hoạt động về quốc phòng, an ninh do nhà trường và địa phương triển khai.

## **Câu 10: Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh**

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động thực hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng tập trung ở tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế tiềm lực khoa động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh được thể học, công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh là tập trung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.

### **• Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần**

- Tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Tiềm lực chính trị tinh thần được biểu hiện ở năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của nhà nước; ý chí quyết tâm của nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong mọi, hoàn cảnh, tình huống.

- Tiềm lực chính trị tinh thần là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh, có tác động to lớn đến hiệu quả xây dựng và sử dụng các tiềm lực khác, là cơ sở, nền tảng của tiềm lực quân sự, an ninh.

- Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao cảnh giác cách mạng; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt giáo dục quốc phòng, an ninh.

### **• Xây dựng tiềm lực kinh tế:**

- Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được biểu hiện ở nhân lực, vật lực, tài lực của quốc gia có thể huy động cho quốc phòng, an ninh và tính cơ động của nền kinh tế đất nước trong mọi điều kiện hoàn cảnh. Tiềm lực kinh tế tạo sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác.

- Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là tạo nên khả năng về kinh tế của đất nước. Do đó, cần tập trung vào: đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội và công an. Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với cơ sở hạ tầng quốc phòng; không ngừng cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho các lực lượng vũ trang nhân dân. Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến và duy trì sự phát triển của nền kinh tế.

### **• Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ:**



- Tiềm lực khoa học công nghệ của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là khả năng về khoa học(khoa học tự nhiên,khoa học xã hội-nhân văn) và công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động để phục vụ cho quốc phòng, an ninh.Tiềm lực khoa học, công nghệ được biểu hiện ở: Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật có thể huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh và năng lực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học có thể đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh...

- Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là tạo nên khả năng về khoa học, công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Do đó, phải huy động tổng lực các khoa học, công nghệ quốc gia, trong đó khoa học quân sự, an ninh làm nòng cốt để nghiên cứu các vấn đề khoa học quân sự, an ninh, về sửa chữa cải tiến sản xuất các loại vũ khí trang bị. Đồng thời phải thực hiện tốt các công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật.

• **Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh:**

- Tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân ,an ninh nhân dân là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh cho chiến tranh.

- Tiềm lực quân sự, an ninh được biểu hiện ở khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu, năng lực và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân; nguồn dự trữ về sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh cho chiến tranh. Tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, là biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của nhà nước giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

- Tiềm lực quân sự, an ninh được xây dựng trên nền tảng của các tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ. Do đó, xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh, cần tập trung vào:

+ Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện.

+ Gắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với quá trình tăng cường vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

+ Bố trí lực lượng luôn đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho đất nước về mọi mặt, sẵn sàng động viên thời chiến.

+ Tăng cường nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.

**Câu 11: Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc:**

- Thế trận quốc phòng, an ninh là tổ chức bố trí lực lượng, tiềm lực mọi mặt của đất nước và của toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ theo yêu cầu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm:

- + Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế trên cơ sở qui hoạch các vùng dân cư theo nguyên tắc bảo vệ đi đôi với xây dựng đất nước
- + Xây dựng hậu phương, tạo chỗ dựa vững chắc cho thế trận quốc phòng, an ninh.
- + Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) tạo nền tảng của thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- + Triển khai các lực lượng trong thế trận, tổ chức phòng thủ dân sự kết hợp cải tạo địa hình với xây dựng hạ tầng và các công trình quốc phòng, an ninh.

## **Câu 12: Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc:**

### **• Mục đích:**

- Nhằm “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá, bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

### **• Đối tượng:**

- Đối tượng tác chiến: Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động có hành động phá hoại, xâm lược lật đổ cách mạng, hiện nay chúng thực hiện chiến lược “DBHB” bạo loạn lật đổ để xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta và sẵn sàng sử dụng lực lượng vũ trang hành động quân sự can thiệp khi có thời cơ.

- Âm mưu, thủ đoạn chủ yếu của kẻ thù khi xâm lược nước ta.

- Thực hiện đánh nhanh, thắng nhanh, kết hợp tiến công quân sự từ bên ngoài vào với hành động bạo loạn lật đổ từ bên trong, đồng thời kết hợp với các biện pháp phi vũ trang để lừa bịp dư luận.

- Những điểm mạnh, yếu của địch:

+ Mạnh: Có ưu thế tuyệt đối về sức mạnh quân sự, kinh tế và tiềm lực khoa học công nghệ. Có thể kết cấu được với lực lượng phản động nội địa thực hiện trong đánh ra, ngoài đánh vào.

+ Yếu: Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa, chắc chắn bị nhân loại phản đối. Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, chống xâm lược, chắc chắn sẽ làm chúng bị tổn thất nặng nề, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của địch. Địa hình thời tiết nước ta phức tạp khó khăn cho địch sử dụng phương tiện lực lượng.

## **Câu 13: Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc:**

### **• Tính chất:**

- Là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ cách mạng, nhằm bảo vệ độc lập tự do của dân tộc, bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân và mọi thành quả của cách mạng.